

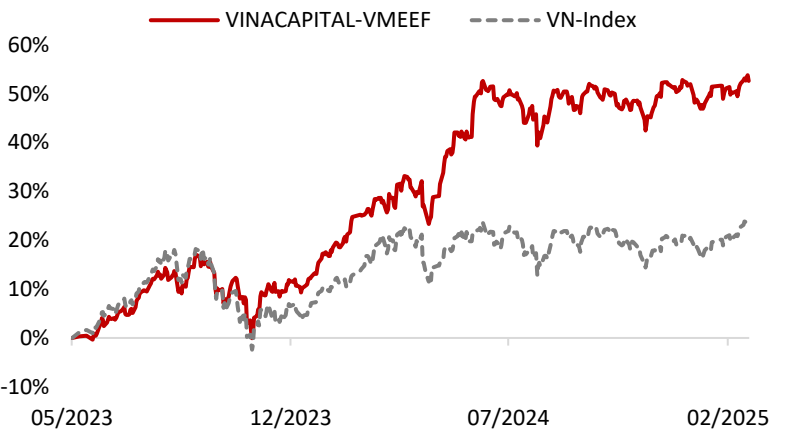
VINACAPITAL-VMEEF
 Chiến lược đầu tư

Quỹ tập trung xây dựng chiến lược nhằm đảm bảo danh mục đầu tư gồm các công ty được hưởng lợi trực tiếp từ các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam, và được mua vào ở mức giá hợp lý.

Do các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam gắn liền với quá trình hiện đại hóa đất nước, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ phục vụ nhu cầu sống và làm việc hiện đại của khách hàng.

Các công ty này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các ví dụ sau: ngân hàng có sản phẩm mobile banking (dịch vụ ngân hàng trực tuyến) tiên tiến, doanh nghiệp phân phối các sản phẩm điện tử hàng đầu, chủ đầu tư bất động sản phục vụ tầng lớp trung/thượng lưu, các doanh nghiệp hỗ trợ ngành e-commerce, các công ty giải pháp phần mềm, và các công ty ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao quy trình sản xuất.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

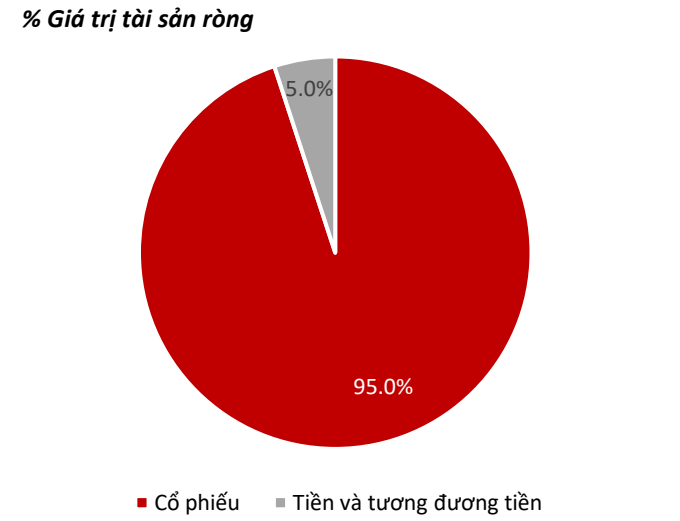
Hiệu suất đầu tư của quỹ VMEEF

	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,881.8	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	15,253.9	
Lợi nhuận tháng 02/2025 (%)	0.6	3.2
Lợi nhuận từ đầu năm 2025 (%)	0.5	3.0
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	-	-
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	-
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	26.2	12.5
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	52.6	23.9

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
 Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản



Thông tin quỹ

Ngày thành lập	04/05/2023
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

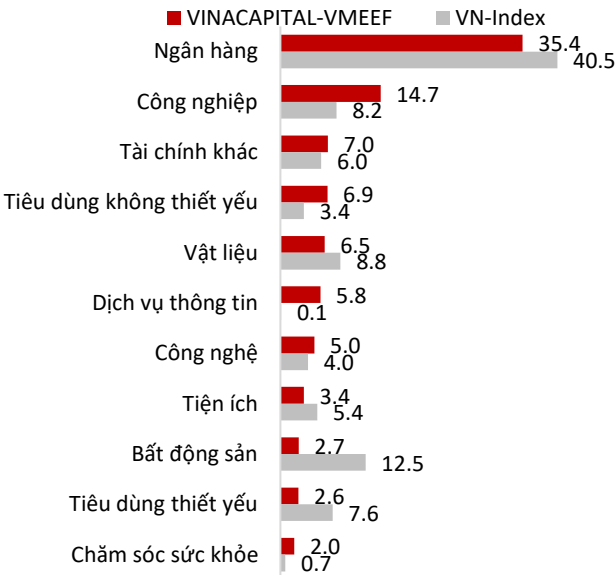
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2025 (x)	10.7	10.8
Chỉ số P/B 2025 (x)	1.8	1.6
Chỉ số ROE 2025 (%)	16.5	15.0
Tỷ suất cổ tức (%)	2.5	2.0
Vòng quay danh mục (%)	32.9	-
Hệ số Sharpe	1.4	0.6
Số lượng cổ phiếu	30	412

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
ACB	Ngân hàng	9.0
VCB	Ngân hàng	7.4
BVH	Tài chính khác	6.8
FOX	Dịch vụ thông tin	5.8
FPT	Công nghệ	5.0
MBB	Ngân hàng	4.7
TCB	Ngân hàng	4.6
GMD	Công nghiệp	4.4
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	4.3
VIB	Ngân hàng	4.0

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VMEEF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Tháng 2 đánh dấu sự khởi sắc của thị trường chứng khoán (TTCK), dù áp lực bán ròng từ khối ngoại vẫn còn hiện hữu. Sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài, chỉ số VN-Index ghi nhận mức tăng 3,2% trong tháng 2, đi kèm với sự hồi phục đáng kể về thanh khoản. Giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên trên cả ba sàn đạt 17,9 nghìn tỷ đồng, tăng 39% so với mức rất thấp của tháng trước.

Tuy nhiên, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng, với tổng giá trị bán ròng trên cả ba sàn đạt 6,7 nghìn tỷ đồng trong tháng 2. Tính từ đầu năm 2025, khối ngoại đã bán ròng tổng cộng 13,5 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên, mặt bằng định giá hợp lý và triển vọng kinh doanh tích cực của các doanh nghiệp niêm yết đã giúp TTCK không bị tác động mạnh bởi lực bán của khối ngoại. Trong 2 tháng đầu năm, chỉ số VN-Index vẫn tăng được 3,0%.

Thị trường chứng khoán trong tháng 2 ghi nhận sự phân hóa giữa các nhóm ngành. Cụ thể, ngành Vật liệu, Bất động sản và Tài chính lần lượt tăng 8,3%, 4,6% và 3,8% với những kỳ vọng về các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, đẩy nhanh tiến độ pháp lý cho các dự án bất động sản cùng nhiều chính sách hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Ngược lại, các nhóm ngành Công nghệ thông tin và Tiêu dùng không thiết yếu giảm lần lượt 7,8% và 2,6%.

Các chỉ số chính của nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng tích cực trong 2 tháng đầu năm, chẳng hạn như chỉ số sản xuất công nghiệp của lĩnh vực chế biến chế tạo tăng 9,3%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 6,2% (sau khi loại trừ lạm phát), xuất khẩu và nhập nhập tăng lần lượt 8,4% và 15,9%. Lạm phát được kiểm soát ổn định với chỉ số CPI bình quân tăng 3,3% trong 2 tháng đầu năm. Tuy nhiên, chỉ số quản trị mua hàng (PMI) chỉ đạt 49,2 trong tháng 2, là tháng thứ 3 liên tiếp nằm dưới ngưỡng 50 điểm, cho thấy mục tiêu tăng trưởng cao của lĩnh vực sản xuất sẽ vẫn còn gặp nhiều thách thức.

Tỷ giá USD/VND đã ổn định hơn, với chỉ số DXY giảm từ 109 vào đầu tháng 2 xuống còn 104-105 vào đầu tháng 3. Điều đó sẽ cho phép Ngân hàng Nhà nước có thêm dư địa điều hành chính sách tiền tệ theo hướng hỗ trợ nền kinh tế.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VMEEF tăng 0,6% trong tháng 2. Trong khi đó, VN-Index tăng 3,2% trong tháng, được thúc đẩy bởi cổ phiếu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (GVR), các ngân hàng vốn hóa lớn, các cổ phiếu trong nhóm Vingroup và các cổ phiếu trong nhóm GELEX, hiện tại chưa được chú trọng trong chiến lược đầu tư của chúng tôi. Ngược lại, ngành Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), lĩnh vực mà chúng tôi đang chú trọng, phải đối mặt với áp lực chốt lời do bối cảnh cạnh tranh về AI đang thay đổi nhanh chóng.

Giá cổ phiếu của Tập đoàn Bảo Việt (BVH) tiếp tục tăng trưởng tốt trong tháng 2. Một bộ phận thị trường có thể lo ngại về những dấu hiệu gần đây cho thấy lãi suất đang hạ nhiệt (bao gồm cả lãi suất liên ngân hàng và lãi suất tiền gửi), do điều này có thể hạn chế tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận ngắn hạn của BVH từ hoạt động đầu tư và việc giảm chi phí dự phòng cho các nghĩa vụ trong tương lai (còn gọi là dự phòng toán học). Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng rủi ro ngắn hạn này thấp hơn rất nhiều so với tiềm năng tăng trưởng dài hạn từ việc tăng cường tỷ lệ thâm nhập của ngành bảo hiểm trong nền kinh tế, cũng như đà suy giảm có tính cấu trúc trong dài hạn của chi phí dự phòng toán học (do cơ cấu sản phẩm của công ty thay đổi theo thời gian hướng đến các sản phẩm đầu tư nhiều hơn). Chúng tôi tự tin rằng định giá cổ phiếu vẫn ở mức rẻ.

Trong tháng, chúng tôi cũng đã thêm một số cổ phiếu của các doanh nghiệp cung cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu cho tăng trưởng kinh tế, như một phần trong chiến lược mà chúng tôi đã đề cập trong báo cáo trước. Chúng tôi thận trọng chỉ thêm các cổ phiếu này ở mức định giá hợp lý (mà chúng tôi dùng EV/EBITDA là thước đo định giá đáng tin cậy).

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2023	-	-	-	-	0.4%	4.3%	8.5%	0.8%	-4.1%	-9.0%	9.5%	3.5%	13.2%
2024	5.7%	7.1%	3.7%	-2.9%	9.4%	4.5%	0.0%	2.0%	0.4%	-1.5%	0.5%	1.6%	34.0%
2025	-0.1%	0.6%											0.5%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.